

Số: 11/2020/QĐST-KDTM

Th, ngày 24 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản H1 giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 11/2020/TLST- KDTM ngày 20 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản H1 giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản H1 giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** *NGÂN HÀNG TMCP XĂNG DẦU PETROLIMEX (PGBank);*

Địa chỉ: Tầng 16-23-24, Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, Thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lương Ngọc Th – Chuyên viên Phòng xử lý và Thu hồi nợ;

(Giấy ủy quyền số 760/UQ-GĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019)

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1981;

Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Thôn Thạch, xã T, huyện Th, thành phố H;

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Nguyễn Việt H2, sinh năm 2007;

Nơi cư trú: Thôn Thạch, xã T, huyện Th, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu H2 là ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Thu H1 (bố mẹ đẻ của cháu H2).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Thu H1 có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số: 756-2420/2016/HĐTD-CN/PGBankHN ngày 28/10/2016 tính đến hết ngày 09/3/2020 là:

Nợ gốc:	363.160.696 đồng
Nợ lãi trong hạn:	74.834.160 đồng
Nợ lãi quá hạn:	18.223.035 đồng
Tổng:	456.217.891 đồng

Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi sáu triệu hai trăm mười bảy nghìn tám trăm chín mươi một đồng.

Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Thu H1 pH thanh toán toàn bộ số nợ trên trước ngày 30/6/2020 và pH tiếp tục trả lãi phát sinh đối với số tiền chưa thanh toán, kể từ ngày 10/3/2020 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số 756-2420/2016/HĐTD-CN/PGBankHN ngày 28/10/2016.

Trường hợp ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Thu H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì PGBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại khối tài sản mà ông H và bà H1 đã thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng 129m² đất và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 5, tại thôn 2, xã T, huyện Th, thành phố H. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 491925, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00279/QSDD/520/TTR_TN&MT do UBND huyện Th, thành phố H cấp ngày 30/6/2014 cho ông Nguyễn Đức H.

Trường hợp toàn bộ khối tài sản thế chấp sau khi xử lý phát mại mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex thì ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Thu H1 tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho PGBank đến khi tất toán khoản vay.

2.2. Về án phí: Ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị Thu H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.124.357 (*Mười một triệu một trăm hai mươi từ nghìn ba trăm năm mươi bảy đồng*). Hoàn trả Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex số tiền 10.565.000 đồng (*Mười triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2014/07253 ngày 20/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- THADS huyện Th;
- TANDTP H; VKSNDTP H;
- VKSND huyện Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu T